

Bản án số: 12/2023/DS-ST

Ngày: 13-9-2023.

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Văn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Ngọc Hà và Đoàn Thị Oanh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Hoàng Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 35/2023/TLST- DS ngày 19-4-2023, về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST-DS ngày 14-8-2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2023/QĐST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Tổ \*, thị trấn YB, huyện YB, tỉnh Yên Bái – vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Khắc M – sinh năm: 1993

Địa chỉ: Xóm \*, VQ, xã NH, huyện Q, Thành phố Hà Nội –vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Triệu Thanh T – sinh năm 1984; Địa chỉ: Tổ \*, thị trấn YB, huyện YB, tỉnh Yên Bái – vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị V trình bày:*

Khoảng tháng 02-2023, anh Nguyễn Khắc M có quan hệ hợp tác làm ăn chung với chồng chị là anh Triệu Thanh T cùng góp vốn mở xưởng để sản xuất viên nén tại Khu công nghiệp Đàm Hồng, xã Văn Phú, thành phố Yên Bái nên chị cũng có quen biết anh M. Việc anh M hợp tác làm ăn chung với chồng chị, không liên quan đến chị. Ngày 01-03-2023, anh M hỏi vay chị số tiền 50.000.000đồng để làm ăn kinh doanh, sửa chữa máy và viên nén, chị đồng ý cho anh M vay, không yêu cầu trả lãi. Chị đã chuyển tiền qua tài khoản cho anh M 02 lần tiền tổng số

34.500.000đồng, chuyển khoản cho anh Lý Văn Liêu là người quản lý của Minh số tiền 2.500.000đồng và đưa tiền mặt 13.000.000đồng, tổng số tiền là 50.000.000 đồng. Việc viết giấy vay tiền và chuyển tiền đều thực hiện trên địa bàn thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Chị và anh M thỏa thuận khi nào bán hàng được xe hàng đầu tiên thì anh M sẽ trả cho chị số tiền vay trên. Đến nay, anh M đã bán nhiều xe hàng viên nén và chị đã yêu cầu anh M phải trả cho chị số tiền trên rất nhiều lần nhưng anh M không trả cho chị.

Nay chị yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái giải quyết: Buộc anh Nguyễn Khắc M, phải trả số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) đã vay của chị. Chị không yêu cầu tính lãi với số tiền nêu trên.

**Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – anh Nguyễn Khắc M trình bày:**

Anh và anh T - chồng chị V có mối quan hệ hợp tác làm ăn kinh doanh sản xuất viên nén gỗ có sử dụng xưởng của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Tây Bắc, khu Công nghiệp Đàm Hồng, thành phố Yên Bái để sản xuất. Anh công nhận giữa anh và chị V có viết giấy vay tiền vào ngày 01-3-2023, tại quán nước Km6, thành phố Yên Bái, số tiền vay là 50.000.000 đồng, vay để dùng vào việc sửa chữa dây chuyền sản xuất viên nén, thỏa thuận thời hạn thanh toán số tiền trên là thời điểm bán xe viên nén đầu tiên. Anh và chị V không thỏa thuận về việc trả lãi đối với số tiền trên. Tuy nhiên, thực tế chị V đã bán xe viên nén và thu tiền, anh không biết số tiền mà chị V đã bán xe viên nén đó là bao nhiêu. Toàn bộ viên nén đó là tài sản của anh, chị V bán nhưng không trả tiền cho anh. Số hàng trên xe viên nén đó anh cũng không xác định được là bao nhiêu tiền và anh cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh.

Anh không đồng ý trả số tiền 50.000.000đồng theo yêu cầu khởi kiện của chị V, bởi vì: Anh và anh T (chồng chị V) làm ăn chung xưởng viên nén với nhau, anh T có bảo anh về vay tiền của chị V để sửa chữa máy viên nén. Nay do làm ăn thua lỗ không làm được nên anh T rút vốn không làm cùng nữa. Việc ký nhận giấy vay tiền giữa anh và chị V ngày 01-3-2023 là do anh T – chồng của chị V bảo anh viết nên anh mới đồng ý viết.

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Triệu Thanh T trình bày:**

Anh và anh Nguyễn Khắc M có làm ăn chung mở xưởng sản xuất viên nén tại khu công nghiệp Đàm Hồng, thuộc xã Văn Phú, thành phố Yên Bái từ khoảng tháng 02-2023 đến tháng 5-2023. Anh được biết ngày 01-3-2023, anh M có vay của chị Nguyễn Thị V (vợ của anh) số tiền 50.000.000đồng dùng để sửa chữa máy viên nén, hẹn bán xe viên nén đầu tiên sẽ thanh toán trả cho chị V. Đây là khoản tiền riêng của chị V cho anh M vay, không liên quan đến anh. Anh M phải có trách nhiệm trả cho chị V. Việc anh góp vốn làm ăn chung với anh M không liên quan đến chị V.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án, cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án, các thành viên của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đầy đủ các quy

định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các quyền, nghĩa vụ của đương sự đã được bảo đảm.

Căn cứ Điều 144, Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, khoản 1 Điều 470 của Bộ luật Dân sự:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị V. Buộc anh Nguyễn Khắc M phải trả cho chị Nguyễn Thị V số tiền là: 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng*).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Anh Nguyễn Khắc M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chị V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án dân sự về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Nơi thực hiện hợp đồng và nơi làm việc thực tế của bị đơn tại địa bàn thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do; nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện:

Quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều xác nhận ngày 01-3-2023, anh M có viết giấy vay tiền của chị V, với số tiền vay là 50.000.000 đồng, để dùng vào việc sửa chữa máy viên nén, thời điểm bán xe viên nén đầu tiên, anh M sẽ thanh toán trả số tiền vay cho chị V. Chị V và anh M không thỏa thuận về việc trả lãi đối với số tiền trên. Tại giấy vay tiền ngày 01-3-2023, có nội dung thể hiện anh Nguyễn Khắc M vay của chị V số tiền 50.000.000 đồng, không có thỏa thuận về lãi suất, hứa bán xe viên đầu tiên, anh M sẽ thanh toán cho chị V. Như vậy có căn cứ xác định giữa anh M và chị V có xác lập quan hệ vay tài sản vào ngày 01-3-2023, loại vay tài sản có kỳ hạn và không có lãi.

Các bên tham gia giao kết hợp đồng đều là người có đủ năng lực hành vi dân sự, việc giao kết hợp đồng là hợp pháp làm phát sinh quyền, nghĩa vụ dân sự của

các bên nên các bên phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Mặc dù chị V đã nhiều lần đòi tiền nhưng đến nay anh M chưa trả tiền cho chị V là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay được quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự, do vậy yêu cầu khởi kiện của chị V là có căn cứ.

Anh M cho rằng chị V đã bán xe viên nén đầu tiên là tài sản của anh mà không đưa lại số tiền cho anh nhưng anh không đưa ra được tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Anh không đồng ý trả tiền cho chị V vì anh cho rằng anh và anh T làm ăn chung xưởng viên nén với nhau, anh T bảo anh vay tiền chị V để sửa máy viên nén, việc anh viết giấy vay tiền là do anh T bảo anh viết, tuy nhiên, chị V và anh T đều khẳng định số tiền 50.000.000 đồng mà chị V cho anh M vay là tiền riêng của chị, không liên quan đến anh T. Tại giấy vay tiền cũng thể hiện anh M vay tiền của chị V mà không có tên của anh T. Mặt khác, cả chị V, anh T đều xác định chị V không liên quan đến việc làm ăn chung giữa anh M và anh T, anh M cũng không chứng minh được chị V có liên quan đến việc làm ăn chung giữa hai anh. Do vậy, có căn cứ xác định đây là khoản vay riêng giữa anh M và chị V, nên anh M phải có trách nhiệm trả cho chị V số tiền trên, lời trình bày của anh M là không có căn cứ. Việc hợp tác làm ăn giữa anh M và anh T nếu phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

Do chị V, anh M đều xác nhận không thỏa thuận về lãi suất, chị V không có yêu cầu tính lãi suất chậm trả nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] *Về án phí*: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên chị V không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Anh M phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 50.000.000 đồng x 5% = 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 144, Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 117, Điều 119, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, khoản 1 Điều 470 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị V. Buộc anh Nguyễn Khắc M phải trả cho chị Nguyễn Thị V số tiền là: 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án (chị Nguyễn Thị V) có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án (anh Nguyễn Khắc M) khi chưa thi hành án xong, còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

## 2. Về án phí:

Anh Nguyễn Khắc M phải chịu 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị V không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trả lại số tiền 1.250.000 (một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số: AA/2022/0000236 ngày 19-4-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái (do anh Triệu Thanh T nộp thay).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Yên Bái ;
- VKSND TP. Yên Bái;
- THADS TP. Yên Bái;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Văn**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Yên Bái ;
- VKSND TP.Yên Bái;
- THADS TP. Yên Bái;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN  
TÒA**

**Nguyễn Thị Văn**